

Số : 88/CV-NWT

Hà nội, ngày 27 tháng 2 năm 2023

V/v: Giải trình nội dung điều chỉnh phụ
lục Quyết định số 76/QĐ-NWT ngày 20
tháng 2 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội**

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Newway về việc đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty tại Quyết định số 51/QĐ-HĐQT-NWT ngày 9 tháng 2 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Newway. Ngày 20 tháng 2 năm 2023 Công ty Cổ phần vận tải Newway đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-NWT về việc Phê duyệt Báo cáo đầu tư và Kế hoạch đấu thầu Dự án “Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần vận tải Newway”

Tuy nhiên do sai sót trong quá trình soạn thảo nên phụ lục của quyết định nêu trên chưa chính xác theo các nội dung của dự án được phê duyệt, do vậy Công ty Cổ phần vận tải Newway điều chỉnh lại các phụ lục đính kèm Quyết định số 76/QĐ-NWT với nội dung như sau:

Điều chỉnh đơn vị tính tại Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ của Quyết định số 76/QĐ-NWT ngày 20 tháng 2 năm 2023 từ 1000 đồng thành “đồng”.

Lý do: sai đơn vị tính.

Các nội dung khác giữ nguyên không thay đổi.

Công ty Cổ phần vận tải Newway thông báo và giải trình để Ủy Ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội được biết. Công ty Cổ phần vận tải Newway sẽ thực hiện đăng tải lại theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: Cty.



Phạm Đức Học

Số : 76/QĐ-NWT

Hà nội, ngày 20 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Phê duyệt Báo cáo đầu tư và Kế hoạch đấu thầu Dự án “Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần vận tải Newway”*

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ v/v: Ban hành Quy chế Quản lý đầu tư & xây dựng và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ v/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/06/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải du lịch Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty cổ phần Vận tải Newway;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Newway;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-HĐQT-NWT ngày 9/2/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt chủ trương và nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án “Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần vận tải Newway”;

Xét Tờ trình ngày 10/2/2023 của Bộ phận Gara về việc xin phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch đấu thầu Dự án “Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần vận tải Newway” và Báo cáo thẩm tra ngày 13/2/2023 của Hội đồng mua sắm tài sản.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1- Phê duyệt Báo cáo đầu tư Dự án “Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần vận tải Newway” theo các nội dung sau:

1. Tên Dự án: Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần vận tải Newway.

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Vận tải Newway.

- Đơn vị thực hiện: Bộ phận Gara - Công ty cổ phần Vận tải Newway.

3. Mục tiêu đầu tư:



- Từng bước đổi mới đoàn phương tiện để đáp ứng yêu cầu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh của Newway trên thị trường vận tải du lịch nhằm duy trì hoạt động ổn định của đơn vị.

- Phát triển và mở rộng thị trường đối với các loại hình vận tải hợp đồng có tính ổn định và hiệu quả cao phục vụ khách nước ngoài, các tour du lịch cuối tuần, khách hàng cao cấp. Phục vụ tốt các sự kiện chính trị của Trung ương và Hà Nội.

- Nâng cao hình ảnh thương hiệu Newway về chất lượng phương tiện và dịch vụ, từ đó tạo đà cho việc khai thác hiệu quả đoàn xe của toàn Công ty.

4. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện.

5. Địa điểm thực hiện: Thành phố Hà Nội.

6. Quy mô đầu tư: Đầu tư 5 xe khách 29 chỗ và 10 xe khách 47 chỗ.

7. Hình thức đầu tư: Mua sắm phương tiện mới 100%.

8. Tổng mức đầu tư: 38.808.158.700 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, tám trăm linh tám triệu, một trăm năm tám ngàn, bảy trăm đồng./.). Trong đó:

9. Cơ cấu và nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng.

Gói thầu số 1: Mua sắm xe khách 29 chỗ.

	Chỉ tiêu	Tổng cộng
1	Vốn tự có của Công	3,846,415,700
2	Vốn vay Ngân hàng (50% Giá mua xe)	3,612,500,000
	Tổng mức đầu tư – 5 xe 29 chỗ	7,458,915,700

Gói thầu số 2: Mua sắm xe khách 47 chỗ.

	Chỉ tiêu	Tổng cộng
1	Vốn tự có của Công ty	16,099,243,000
2	Vốn vay Ngân hàng (50% Giá mua xe)	15,250,000,000
	Tổng mức đầu tư – 10 xe 47 chỗ	31,349,243,000

10. Thời gian thực hiện dự án: Quý I +II /2023.

11. Kế hoạch đấu thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Khảo sát, lập báo cáo đầu tư, tư vấn thẩm định giá.

- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi phí đăng tải thông tin đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư 06/2021/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021 quy định chi tiết về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các chi phí về đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà

đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Phần công việc tổ chức đấu thầu: Toàn bộ dự án gồm 04 gói thầu:

TT	Hạng mục	Nội dung
I	Gói thầu số 1	
1	Tên gói thầu:	Mua sắm xe khách 29 chỗ
2	Giá gói thầu:	Theo giá trị dự toán được duyệt
3	Nguồn vốn:	Vốn tự có của Công ty
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu:	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ
6	Thời gian lựa chọn nhà thầu:	Quý I + II năm 2023
7	Hình thức hợp đồng:	Hợp đồng trọn gói
8	Thời gian thực hiện hợp đồng:	10-30 ngày
II	Gói thầu số 2	
1	Tên gói thầu:	Mua sắm xe khách 47 chỗ
2	Giá gói thầu:	Theo giá trị dự toán được duyệt
3	Nguồn vốn:	Vốn tự có của Công ty
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu:	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ
6	Thời gian lựa chọn nhà thầu:	Quý I + II năm 2023
7	Hình thức hợp đồng:	Hợp đồng trọn gói
8	Thời gian thực hiện hợp đồng:	10-30 ngày
III	Gói thầu số 3	
1	Tên gói thầu:	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu
2	Giá gói thầu:	Theo giá trị dự toán được duyệt

TT	Hạng mục	Nội dung
3	Nguồn vốn:	Vốn tự có của Công ty
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu:	Chỉ định thầu rút gọn
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu	
6	Thời gian lựa chọn nhà thầu:	Quý I + II năm 2023
7	Hình thức hợp đồng:	Hợp đồng trọn gói
8	Thời gian thực hiện hợp đồng:	60 ngày
IV	Gói thầu số 4	
1	Tên gói thầu:	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
2	Giá gói thầu:	Theo giá trị dự toán được duyệt
3	Nguồn vốn:	Vốn tự có của Công ty
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu:	Chỉ định thầu rút gọn
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu	
6	Thời gian lựa chọn nhà thầu:	Quý I + II năm 2023
7	Hình thức hợp đồng:	Hợp đồng trọn gói
8	Thời gian thực hiện hợp đồng:	60 ngày

Điều 2. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị có liên quan:

1- Phó Giám đốc Công ty:

- Theo mảng nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo các phòng ban, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ Công ty về quản lý đầu tư, mua sắm và đấu thầu. Báo cáo Giám đốc theo quy định.

2- Bộ phận Gara:

- Trực tiếp thực hiện Dự án đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ Công ty về quản lý đầu tư, mua sắm và đấu thầu.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về việc thực hiện Dự án.
- Tổng hợp, báo cáo Giám đốc về tình hình thực hiện dự án theo quy định.

3- Hội đồng mua sắm tài sản:

- Theo dõi và hỗ trợ Bộ phận Gara trong việc triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng thủ tục theo quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ Công ty.

- Theo dõi hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện các thủ tục nghiệm thu, tạm ứng, thanh quyết toán vốn đầu tư của Công ty cho dự án theo đúng các quy định của Nhà nước và điều lệ Công ty.

- Tổng hợp báo cáo Giám đốc theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Hội đồng mua sắm tài sản; Phó GD Công ty; Trưởng các Phòng: Gara, Tài chính Kế toán và các phòng ban, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./

Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: Cty.



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Học

19/12/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 16./QĐ-NWT ngày 20/2/2023 của Giám đốc Công ty)

1, Chi phí Mua sắm xe khách 29 chỗ.

Tổng mức đầu tư: 7,447,915,700 đồng (Bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm mười lăm ngàn, bảy trăm đồng./.)

ĐVT: đồng

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (Đơn giá: VNĐ)	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Số lượng	xe	Ac		1	5
2	Giá xe					
	- Giá xe trước thuế	VNĐ	Gxtt		1,313,636,364	6,568,181,800
	- Thuế VAT (10%)	VNĐ	VAT		131,363,636	656,818,200
	- Giá xe (sau thuế)	VNĐ	Gst	Gx.Ac	1,445,000,000	7,225,000,000
3	Chi phí đăng ký lưu hành phương tiện	VNĐ	Ltb		44,583,140	222,915,700
	- Lệ phí trước bạ			2%.Gst	28,900,000	144,500,000
	- Phí bảo hiểm TTDS 1 năm đầu				4,813,140	24,065,700
	- Lệ phí đăng ký, cấp biển số				500,000	2,500,000
	- Phí đăng kiểm xe cơ giới đường bộ				350,000	1,750,000
	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm				50,000	250,000
	- Phí bảo trì đường bộ năm đầu				4,680,000	23,400,000
	- Phí lắp Camera giám sát hành trình				5,290,000	26,450,000
	Tổng cộng				1,489,583,140	7,447,915,700
Bằng chữ:		Bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm mười lăm ngàn, bảy trăm đồng./.				

2, Chi phí Mua sắm xe khách 47 chỗ.

Tổng mức đầu tư: 31,302,243,000 đồng. (Ba mươi một tỷ, ba trăm linh hai triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng chẵn./.)

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (Đơn giá: VNĐ)	
					Đơn giá	Thành tiền

1	Số lượng	xe	Ac		1	10
2	Giá xe					
	- Giá xe trước thuế	VND	Gxtt		2,772,727,273	27,727,272,700
	- Thuế VAT (10%)	VND	VAT		277,272,727	2,772,727,300
	- Giá xe (sau thuế)	VND	Gst	Gx.Ac	3,050,000,000	30,500,000,000
3	Chi phí đăng ký lưu hành phương tiện	VND	Ltb		80,224,300	802,243,000
	- Lệ phí trước bạ			2%.Gst	61,000,000	610,000,000
	- Phí bảo hiểm TTDS 1 năm đầu				5,954,300	59,543,000
	- Lệ phí đăng ký, cấp biển số				500,000	5,000,000
	- Phí đăng kiểm xe cơ giới đường bộ				350,000	3,500,000
	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm				50,000	500,000
	- Phí bảo trì đường bộ năm đầu				7,080,000	70,800,000
	- Phí lắp Camera giám sát hành trình				5,290,000	52,900,000
	Tổng cộng				3,130,224,300	31,302,243,000
		Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, ba trăm linh hai triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng chẵn./.				

3, Chi phí Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.

TT	Chuyên gia	Thời gian (ngày)	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7) =(4) x (5) x (6)
I	Chi phí chuyên gia (Ccg):	43.00	3.00		30,100,000
1	Chuyên gia bậc 2 (Tư vấn trưởng)	14	1	800,000	11,200,000
2	Chuyên gia bậc 3 (Chuyên gia đầu thầu)	15	1	700,000	10,500,000
3	Chuyên gia bậc 4 (Chuyên gia đầu thầu)	14	1	600,000	8,400,000
II	Chi phí quản lý (Cql)			10%	3,010,000

III	Chi phí dự phòng (Chi phí khác)				0
IV	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)			6%	1,986,600
V	Thuế GTGT (10%) (VAT)			10%	3,509,660
	TỔNG CỘNG:				38,606,260
	LÀM TRÒN:				38,600,000

4, Chi phí Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

TT	Chuyên gia	Thời gian (ngày)	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) x (5) x (6)
I	Chi phí chuyên gia (Ccg):	36.00	3.00		15,600,000
1	Chuyên gia tư vấn trưởng	12	1	700,000	8,400,000
2	Chuyên gia tư vấn thành viên	12	1	600,000	7,200,000
3	Chuyên gia pháp lý - Hành chính	12	1	500,000	6,000,000
II	Chi phí quản lý (Cql)			10%	1,560,000
III	Chi phí dự phòng (Chi phí khác)				0
IV	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)			6%	1,029,600
V	Thuế GTGT (10%) (VAT)			10%	1,818,960
	TỔNG CỘNG:				20,008,560
	Giảm giá			3%	19,408,303
	LÀM TRÒN:				19,400,000